# BÁO BÀI - LỚP 7A – ISP03

Class Assignment Report - Class 7A

*(Tuần/week:02 Từ ngày/From **25/08/2025** đến ngày/To **29/08/2025**)*

*GVCN/ Homeroom Teacher: Phan Giao Thuỷ*

| Thứ - Ngày<br>*Day - Date* | Tiết<br>*Period* | Môn<br>*Subject* | Nội dung học tập<br>*Lesson Details* | Dặn dò<br>*Preparation Notes* |
|---|---|---|---|---|
| **Thứ Hai**<br>***Monday***<br>**(18/08/25)** | **1** | **SHCN** | Tổng kết tuần 1 và triển khai hoạt động tuần 2 | |
| | **2** | **GDĐP (STEAM PBL)** | Tự học | |
| | **3** | **GDĐP (STEAM PBL)** | | |
| | **4** | **English (Expat)** | **E8:** Unit 1: Life skills: SB pp.10-11<br>**E9:** IELTS sample speaking 1 | Giáo trình class book và workbook, vở, bảng con, phấn/ bút lông |
| | **5** | **English (Expat)** | | |
| | **6** | **Toán** | Tập hợp các số hữu tỉ | Chuẩn bị đồ dùng học tập: Bút, vở, SGK, mang theo TBĐT |
| | **7** | **Toán** | | |
| | **8** | **GDTC** | - Tập bài khởi động cơ bản<br>- Học đội hình đội ngũ<br>- Chơi trò chơi vận động. | Mang giày và mang bình nước cá nhân. |
| | **9** | **GDTC** | | |
| | | | | |

| | | | | |
|---|---|---|---|---|
| **Thứ Ba** *Tuesday* **(19/08/25)** | **1** | **KHTN** | Phương pháp và kĩ năng học tập môn KHTN | Chuẩn bị đồ dùng học tập: Bút, vở, SGK, mang theo TBĐT |
| | **2** | **KHTN** | | |
| | **3** | **Math** | Unit 1: Proportional relationship - Lesson 1: Constant of proportionality | Mang theo tablet có cài đặt ứng dụng "Khan Academy" và đăng nhập vào app bằng tài khoản Google trường cấp. |
| | **4** | **English** | **E8:** Unit 1: Grammar: SB pp.12-13 + HW: WB p.8<br>**E9:** Unit 1: Life skills: SB pp.10-11 | Giáo trình class book và workbook, vở, bảng con, phấn/ bút lông |
| | **5** | **English** | | |
| | **6** | **Toán** | Hình hộp chữ nhật- Hình lập phương | Chuẩn bị đồ dùng học tập: Bút, vở, SGK, mang theo TBĐT |
| | **7** | **Toán** | | |
| | **8** | **Đại sứ** | Triển khai CLB Đại sứ: mục tiêu, nội dung và cách thức đăng ký | |
| | **9** | **Đại sứ** | | |
| **Thứ Tư** *Wednesday* **(20/08/25)** | **1** | **LS&ĐL** | Bài 1: Qúa trình hình thành và phát triển của chế độ phong kiến ở Tây Âu | Chuẩn bị đồ dùng học tập: Bút, vở, SGK |
| | **2** | **LS&ĐL** | | |
| | **3** | **LS&ĐL** | | |
| | **4** | **English (Expat)** | **E8:** Unit 1: Developing speaking: SB p.14<br>**E9:** Unit 1: Developing speaking: SB p.14 | Giáo trình class book và workbook, vở, bảng con, phấn/ bút lông |
| | **5** | **English (Expat)** | | |
| | **6** | **Âm nhạc** | Học hát: Vui đến trường<br>Lí thuyết âm nhạc: Dấu nhắc lại, dấu quay lại,khung thay đổi | SGK |
| | **7** | **Âm nhạc** | | |
| | **8** | **GDCD/ KNS** | Làm quen - Hỗ trợ chuyển khối | Chuẩn bị bút, bút chì, màu, kéo, giấy |
| | **9** | **Math** | Unit 1: Proportional relationship - Lesson 2: Comparing constant of proportionality | Mang theo tablet có cài đặt ứng dụng "Khan Academy" và đăng nhập vào app bằng tài khoản Google trường cấp. |
| | | | | |

| | | | | |
|---|---|---|---|---|
| **Thứ Năm** *Thursday* **(21/08/25)** | **1** | **Ngữ văn** | Bài 1: Tiếng nói của vạn vật<br>Tri thức đọc hiểu<br>Đọc: Lời của cây | Chuẩn bị đồ dùng học tập: Bút, vở, SGK |
| | **2** | **Ngữ văn** | | |
| | **3** | **Công nghệ** | Giới thiệu một số loại cây ở trường học | Vở, dụng cụ học tập |
| | **4** | **English (Expat)** | **E8:** Reading & Language art G6: Unit 1_Lesson 1(cont.)<br>**E9:** Unit 1: Grammar: SB pp.12-13 + HW: WB p.8 | E8: mang theo TBĐT |
| | **5** | **English (Expat)** | | |
| | **6** | **KHTN** | Phương pháp và kĩ năng học tập môn KHTN | Chuẩn bị đồ dùng học tập: Bút, vở, SGK, mang theo TBĐT |
| | **7** | **KHTN** | | |
| | **8** | **Tin học - CN-KT** | Ảnh hưởng của mạng xã hội | Học tại phòng ICT |
| | **9** | **Tin học - CN-KT** | | |
| **Thứ Sáu** *Friday* **(22/08/25)** | **1** | **English** | **E8:** Unit 1: Life skills: SB pp.10-11<br>**E9:** Reading & Language art G7: Unit 1_Lesson 1(cont.) | E9: mang theo TBĐT |
| | **2** | **English** | | |
| | **3** | **Mỹ thuật** | Sắc màu của tranh in (B2) | Học tại phòng Mĩ Thuật<br>Đem giấy vẽ, màu vẽ, bút chì, gom, đồ chuốt |
| | **4** | **Mỹ thuật** | | |
| | **5** | **GTS** | Giá trị Tôn Trọng<br>Những phẩm chất của tôn trọng | Chuẩn bị bút, bút chì, màu, kéo, giấy |
| | **6** | **Ngữ văn** | Đọc: Lời của cây (tt)<br>Đọc: Sang thu | Chuẩn bị đồ dùng học tập: Bút, vở, SGK |
| | **7** | **Ngữ văn** | | |
| | **8** | **HĐTN.HN** | Tự học | |
| | **9** | **HĐTN.HN** | | |